TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Bùi Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại hội trường thôn Đức Đại, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng V, sinh năm 1993**,** tại T, T, Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có.

Tiền án: Ngày 11/7/2014; 15/8/2014, V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (*giá trị tài sản V chiếm đoạt là 9.257.500 đồng*). Bản án số 34/2014/HSST ngày 19/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt V 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/01/2016, V chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 03/7/2016 và ngày 16/7/2016, V thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản *(giá trị tài sản V chiếm đoạt là 19.165.000 đồng)*. Bản án số 36/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt V 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/01/2018, V chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Bản án số 33/2011/HSST ngày 28/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt V 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản chiếm đoạt 9.660.000đồng)*. Tổng hợp với Bản án số 13/2012/HSST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt V 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*giá trị tài sản V chiếm đoạt là 17.000.000 đồng)*. *V* phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 tháng tù. Ngày 23/9/2013, V chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/9/2018 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1959 và bàPhạm Thị T, sinh năm 1956. Đều ở địa chỉ: Thôn A, xã Đức X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu A, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

(ÔngC, bà T, ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ ngày 10/7/2018, Nguyễn Trọng V đi bộ từ nhà sang khu vực thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương với mục đích xem có gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đi đến nhà của vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T ở thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương thì V phát hiện thấy cửa sổ tầng 1 mở, V trèo qua tường bao vào trong sân, rồi tiếp tục trèo qua cửa sổ bên trái vào trong nhà tìm tài sản. Phát hiện tầng 1 nhà ông C không có tài sản nên V đi theo lối cầu thang lên tầng 2 rẽ trái đến phòng ngủ cuối cùng phát hiện cửa phòng mở, bật điện sáng, bên trong phòng có ông Phạm Văn L; trú tại Khu A, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương là em trai ông C đang nằm ngủ. Sau khi quan sát, V phát hiện thấy có 01 chiếc điện thoại Lenovo P70-A màu đen (*bên trong gắn 2 sim hòa mạng di động Viettel*) để trên ghế nhựa cạnh giường. V tiến lại, dùng tay lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần. Tiếp tục quan sát, V phát hiện thấy chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy mini S5570 (*bên trong gắn 1 sim hòa mạng di động Viettel*) để ở trên kệ ti vi. V tiến lại, lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần. Sau đó, V ra khu vực lối đi giữa nhà vệ sinh và phòng ngủ thì nhìn thấy cây treo quần áo làm bằng inox có nhiều quần áo treo tại đó. V lục tìm trong chiếc quần vải màu đen, phát hiện ở túi hậu có chiếc ví bằng nhựa cứng, không có khóa nên V đã lấy chiếc ví trên. Sau đó, V đi xuống tầng 1 và trèo cổng ra ngoài đường, đi được khoảng 500 mét, V dừng lại kiểm tra chiếc ví thấy bên trong có số tiền 3.200.000 đồng. V lấy số tiền trên rồi tiếp tục đi bộ ra khu vực ngã tư T, xã Q,

huyện G, tỉnh Hải Dương. Tại đây, V kiểm tra 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp thì phát hiện chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy mini S5570 bị hỏng nên V đã tháo 3 sim của 2 chiếc điện thoại trên vứt sim, chiếc ví cùng giấy tờ và chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy mini S5570 xuống sông. Số tiền trộm cắp được, V đã tiêu xài cá nhân hết, chiếc điện thoại Lenovo V giữ lại để sử dụng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2018, Nguyễn Trọng V đi bộ từ nhà sang khu vực thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà vợ chồng ông Phạm Văn C và bàPhạm Thị T, V phát hiện cửa sổ tầng 01 không đóng nên V trèo qua tường bao vào trong sân, V tiếp tục trèo qua cửa sổ tầng 1 đi lên tầng hai tìm tài sản không phát hiện được gì. V đi xuống tầng một mở cửa lách phía sau nhà thì phát hiện tại hành lang cửa lách có dựng 02 chiếc xe mô tô. Một chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 34B1- 847.34 của vợ chồng ông C, bà T và một chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Wave. Lúc này, V khát nước nên mở tủ lạnh ở trong bếp để tìm nước uống phát hiện có nhiều thuốc tây và 01 chìa khóa xe máy trong đó nên V nảy sinh ý định ra mở chìa khóa xe máy để chiếm đoạt xe máy đang dựng ngoài cửa lách. V mang chìa khóa ra mở ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS BKS 34B1- 847.34 thì ổ điện mở khóa. Tiếp đó, V tìm thấy chùm chìa khóa ở ô thoáng tầng 1. V cầm chìa khóa ra mở cổng thì mở được nên quay lại lấy tấm ván gỗ kê tại bậc lên xuống và dong chiếc xe mô tô BKS 34B1- 847.34 ra khỏi cổng, dựng xe ra ngoài đường. V khóa cửa cổng lại. Khoảng 8 giờ cùng ngày, tại khu vực vòng xuyến thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, V đã bán chiếc xe mô tô BKS 34B1- 847.34 cho một nam thanh niên không rõ tên tuổi và địa chỉ với số tiền 4.500.000 đồng, V đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra trong vụ án khác tại Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hải Dương, Nguyễn Trọng V đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hải Dương đã có Công văn số 4299/CV-CSĐT ngày 12/9/2018, gửi Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc. Sau khi triệu tập V đến làm việc, V đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc 01 chiếc điện thoại Lenovo P70-A; Model: Lenovo P70-A; MID:70A00020; IMEL1:865897022184769; IMEL 2: 865897022215068.

Ngày 21/9/2018, ông Phạm Văn L đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc 01 chiếc hộp đựng điện thoại bằng giấy trên hộp điện thoại có ghi Lenovo P70-A; MID:70A00020; IMEL1:865897022184769; IMEL 2: 865897022215068. Vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 557/KLĐG- HĐ ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 chiếc điện thoại đi động có đặc điểm: Nhãn hiệu Lenovo; Model: Lenovo P70-A; MID:70A00020; IMEL1: 865897022184769; IMEL2: 865897022215068; Màn hình IPS LCD, 5”, HD; Vỏ màu đen; Made in China; Điện thoại cũ đã qua sử dụng (mua mới năm 2015) trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động có đặc điểm: Nhãn hiệu Samsung; Model: Samsung Galaxy mini S5570; Màn hình TFT, 3.1”, TFT, 262; Vỏ máy màu đen; Made in China; Điện thoại đã qua sử dụng (mua mới năm 2015) trị giá 500.000 đồng.

- 03 sim hòa mạng nhà mạng Viettel trị giá 150.000 đồng

- 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm: Nhãn hiệu: Honda; Số loại Wave Rsx; màu sơn đen-đỏ, BKS 34B1-847.34; Số khung RLHJC5231CY478241; Số máy JC52E5165518; Nguồn gốc: Sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam. Xe đăng ký lần đầu ngày 09/10/2012, xe cũ đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo. Bị cáo khai nhận vào ngày 10/7/2018, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút vào trong nhà ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị T trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70-A, bên trong có 02 sim di động hòa mạng Viettle; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy mini S5570, bên trong có 01 sim di động hòa mạng Viettle và 01 ví nhựa, bên trong có số tiền 3.200.000đồng của ông Phạm Văn L, tổng giá trị tài sản V trộm cắp của ông L là 4.850.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 27/8/2018 V còn có hành vi trèo qua tường bao, vào trong nhà ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 34B1- 847.34 của ôngC, bà T, trị giá 14.000.000 đồng. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 74/CT-VKS–HS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng V về tội “Trộm cắp tài sản’’ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội “Trộm cắp tài sản’’. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 589 và 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T giá trị chiếc xe mô tô là 14.000.000đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn L; trú tại Khu A, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương số tiền 3.200.000đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trọng V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bị hại là vợ chồng ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn L vắng mặt. Lời khai của ông C, bà T trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông C, bà T đề nghị bị cáo V phải bồi thường cho vợ chồng ông giá trị chiếc xe máy là 14.000.000đ. Ngoài ra ông C, bà T không đề nghị, yêu cầu gì khác. Ông L yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 3.200.000 đồng, ngoài ra ông L không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 10/7/2018, bị cáo Phạm Văn V có hành vi lén lút trèo qua tường bao, vào trong nhà ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T ở thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương trộm cắp của ông Phạm Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70- A trị giá 1.000.000 đồng bên trong có 02 sim di động hòa mạng Viettle trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy mini S5570 trị giá 500.000 đồng, bên trong có 01 sim di động hòa mạng Viettle trị giá 50.000 đồng và 01 ví nhựa, bên trong có số tiền 3.200.000đồng.Tổng giá trị tài sản V trộm cắp của ông L trị giá là 4.850.000 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2018 bị cáo V có hành vi trèo qua tường bao, vào trong nhà ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 34B1- 847.34 trị giá 14.000.000 đồng của ôngC, bà T. Sau đó, V đem bán cho một nam thanh niên không rõ tên, tuổi và địa chỉ được số tiền 4.500.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo V chiếm đoạt của ôngC, bà T và ông L trị giá 18.850.000đồng

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tại bản án số 36/2016 ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xác định bị cáo tái phạm đến nay chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 18.850.000đồng là gây thiệt hại không lớn. Mặt khác quá trình điều tra trong vụ án khác, tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo là người đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản. Do vậy cần bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian có vậy mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của ông Phạm Văn C và bàPhạm Thị T trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông giá trị chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt

với số tiền là 14.000.000đồng; ông Phạm Văn L xác định tài sản do bị cáo V chiếm đoạt đều là tài sản riêng của ông, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 3.200.000đồng. Xét yêu cầu của ông C, bà T và ông L là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp pháp luật.

Ngoài ra ôngC, bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chùm chìa khóa cổng bị mất. Ông L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường phải bồi thường chiếc điện thoại Samsung Galaxy mini S5570; 03 chiếc sim điện thoại di động nhãn hiệu Viettel và một chiếc ví nhựa nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Lenovo P70-A Cơ quan CSĐT-Công an huyện Gia Lộc thu giữ của bị cáo V cùng 01 hộp điện thoại ông L đã giao nộp. Xác định đây là tài sản hợp pháp của ông L nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho ông L là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy mini S5570 cùng 03 sim điện thoại di động Viettel; 01 chiếc ví nhựa của ông L và 01 chùm chìa khóa cổng của ông C, bà T. Quá trình điều tra, V khai đã vứt ở sông và trên đường đi nên không truy tìm được, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B1-847.34 V khai đã bán cho 1 nam thanh niên tại khu vực vòng xuyến, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi và địa chỉ của nam thanh niên này nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo phải bồi thường nên còn phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 589 và 357 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng V phải bồi thường cho vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương số tiền giá trị chiếc xe mô tô là 14.000.000đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng V phải bồi thường cho Phạm Văn L; trú tại: Khu A, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương số tiền 3.200.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 860.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương.
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lộc;
- Phòng quản lý nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến